

Số: 02/2022/QĐST- DS

Mường Chà, ngày 14 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147/BLTTDS, khoản 7 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bt;

Địa chỉ trụ sở chính: T, 210 Trần Quang K, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền lần 1: Ông Nguyễn Huy H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ; Địa chỉ: Số 896, Tổ 04, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ. (Theo quyết định số 6650/2014/QĐ-TGD ngày 20/06/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh).

Người được ủy quyền lần 2: Ông **Phạm Quang T** – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách PGD M; Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (Theo giấy ủy quyền số 30/2022/UQ-LPB.ĐB ngày 09/3/2022).

- Bị đơn: Bà **Lò Thị K** - Sinh năm: 1990 và Ông **Lý Văn C** - Sinh năm: 1988; Cùng địa chỉ: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Bà Lò Thị K và ông Lý Văn C sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Bn – CN Đ – PGD M (Người được ủy quyền ông Phạm Quang

T) số tiền tính đến ngày 06/6/2022 là 25.691.511 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm mười một đồng), (Trong đó: Nợ gốc: 23.242.914 đồng; nợ lãi: 1.820.898 đồng; phạt gốc: 564.305 đồng; phạt lãi: 63.394 đồng).

2.2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày 07/6/2022 nếu Bà Lò Thị K và ông Lý Văn C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 25.691.511 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm mười một đồng) cho Ngân hàng TMCP B – CN Đ – PGD M thì bà Lò Thị K và ông Lý Văn C còn có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (tính từ ngày 07/6/2022 đến khi trả xong số tiền trên). Mức lãi suất do chậm trả hai bên thảo thuận là 20 %/năm.

2.3. Về án phí:

Bà Lò Thị K và ông Lý Văn C được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngân hàng Thương mại cổ phần (người được ủy quyền ông Phạm Quang Th) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 321.000 đồng (*Ba trăm hai mươi một nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 715.000 đồng (*Bảy trăm mười lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: 0006758, ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Anh Phạm Quang T đã nộp đủ toàn bộ án phí. Hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí anh T đã nộp là 394.000 đồng (*Ba trăm chín tư nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. M;
- Chi cục THADS H.M;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xôm